

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2018/HS-ST**

Ngày: 12 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lâm Bách

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Vân và bà Phạm Thị Minh Ngọc.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Trần Văn Tùng – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên toà: ông Võ Phúc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 31/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 29/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Sầm Văn Tr - sinh năm: 1992, tại Ninh Thuận,
Nơi cư trú: Thôn B, xã B, Thuận Bắc, Ninh Thuận
Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sầm Văn D và bà Sầm Thị C; Vợ là: Hán Thị N, có 01 người con; Tiền sự: không có;

Tiền án: tại Bản án số 09/2015/HSST ngày 13/11/2015 Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc đã xử phạt Sầm Văn Tr 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hành vi phạm tội thực hiện vào đầu tháng 6 năm 2015 và ngày 10/7/2015;

Tại Bản án số 03/2016/HSST ngày 17/03/2016 Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc đã xử phạt Sầm Văn Tr 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hành vi phạm tội thực hiện vào ngày 04/6/2015 và ngày 17/6/2015;

Tạm giữ: không, Tạm giam: ngày 23/3/2018

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Bắc.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Hán Văn T (tên gọi khác: M) – sinh năm: 1985, tại Ninh Thuận

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, Thuận Bắc, Ninh Thuận
 Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà La Môn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hán Văn T và bà: Trương Thị V; Vợ là Dương Thị K, có 03 người con;
 Tiền án, Tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: không;
Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Sầm Văn Tr:** ông Trần Đình Hòa – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận.
Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Hán Văn T:** ông Đỗ Thanh Long – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận.
Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** anh Từ Anh K – sinh năm: 1996
 Địa chỉ: thôn K, xã L, Thuận Bắc, Ninh Thuận;
Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**
 - Chị Nại Thị H - sinh năm: 1969; *Vắng mặt tại phiên tòa.*
 Địa chỉ: thôn N, xã P, Ninh Phước, Ninh Thuận.
 - Chị Dương Thị Kết – sinh: 1989. *Có mặt tại phiên tòa.*
 Địa chỉ: Thôn B, xã B, Thuận Bắc, Ninh Thuận

* **Người làm chứng:**
 - Anh Dương Văn Tr – sinh năm: 1980; *Vắng mặt tại phiên tòa.*
 - Chị Sầm Thị K – sinh năm: 1991; *Vắng mặt tại phiên tòa.*
 Cùng địa chỉ: Thôn B, xã B, Thuận Bắc, Ninh Thuận
 - Anh Châu Đình Vi L – sinh năm: 1985; *Vắng mặt tại phiên tòa.*
 Địa chỉ: Thôn N, xã P, Ninh Phước, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sầm Văn Tr và Hán Văn T (M) là bạn bè cùng thôn. Vào đêm 27/02/2018 Tr và T cùng nhau uống rượu và ngủ lại tại nhà cha mẹ của Tr. Khoảng 2 giờ sáng ngày 28/02/2018, Tr tỉnh giấc và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên lấy xe mô tô biển số 85R6 – 2015 của T dựng trước nhà chạy đến địa phận thôn K, xã L, huyện Thuận Bắc. Quan sát thấy nhà anh Từ Anh K ngủ không đóng cửa. Tr dừng xe, mang đi cắt đầu rồi đi bộ vào nhà lục tìm tài sản, lấy được 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5, 01 máy tính xách tay hiệu DELL và 640.000đ tiền mặt rồi quay về nhà cha mẹ mình cắt đầu. Sáng cùng ngày, Tr kể với

T việc lấy trộm tài sản, lúc này có Dương Văn Tr (em rể Tr) nghe, sau đó Tr nói lại cho vợ là Sầm Thị K nghe nhưng cả hai không nói gì.

Sau đó Tr nhờ T tìm người để bán máy tính, T dùng xe mô tô biển số 85R6 – 2015 chở Trung đến gặp Châu Đình Vi L ở thôn P, xã P, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận nhờ bán giúp. L dẫn Tr, T đến gặp bà Nại Thị H cầm cố máy tính lấy 500.000đ chia nhau tiêu xài (Tr 400.000đ, T 100.000đ). Riêng chiếc điện thoại và 640.000đ Tr giữ lại tiêu xài.

Quá trình điều tra, Sầm Văn Tr, Hán Văn T đã khai nhận sự việc. Cơ quan điều tra đã thu giữ điện thoại di động, máy tính xách tay trả cho anh Từ Anh K. Sầm Văn Tr đã bồi thường cho anh K 640.000đ và cùng với T trả cho bà Nại Thị H 500.000đ (Tr 400.000đ, T 100.000đ). Anh K, bà H không có yêu cầu nào khác.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KLĐGTS ngày 05/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Bắc đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 trị giá 5.592.000đ, 01 máy tính xách tay hiệu DELL trị giá 5.771.500đ, tổng cộng 11.363.500đ.

Ngoài ra, cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô biển số 85R6 – 2015 của vợ chồng Hán Văn T, Dương Thị K. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc.

* Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-TB ngày 31/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Sầm Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Hán Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sầm Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Hán Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo Sầm Văn Tr từ 12 – 15 tháng tù. Áp dụng: khoản 1 Điều 323, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Hán Văn T từ 6 – 9 tháng tù. Tịch thu xe mô tô 85R6 – 2015 mà bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội, bán đấu giá để tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe cho chị Dương Thị K.

* Người bào chữa cho bị cáo Sầm Văn Tr: bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức về pháp luật, đạo đức có phần hạn chế. Bị cáo là lao động chính, phải nuôi con còn nhỏ. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp một mình không có dự mưu trước. Khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản, tự nguyện bồi thường. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng là tái phạm. Về án phí: do bị cáo là người nghèo, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị tuyên bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 173 BLHS. Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS với mức án 12 tháng tù.

* Người bào chữa cho bị cáo Hán Văn T: bị cáo có xuất phát điểm thấp, thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số; đã từng chấp hành hình phạt tù về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình. Đề nghị áp dụng điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, khoản 1 Điều 323 BLHS; Nghị quyết 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để quyết định hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo T. Đề nghị trả lại ½ giá trị chiếc xe cho vợ bị cáo. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm.

* Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sầm Văn Tr khai nhận việc lén lút đột nhập vào nhà anh Từ Anh K tại thôn K, xã L, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận lấy cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 trị giá 5.592.000đ, 01 máy tính xách tay hiệu DELL trị giá 5.771.500đ và 640.000đ tiền mặt, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.003.500đ. Bị cáo Hán Văn T dù không hứa hẹn trước nhưng khi Trung nhờ bán máy tính xách tay (Laptop) dù biết rõ tài sản này do Sầm Văn Tr trộm cắp mà có nhưng đã đồng ý chờ Tr đi bán. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Sầm Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS, bị cáo Hán Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của BLHS. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đối với các bị cáo Sầm Văn Tr, Hán Văn T đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Sầm Văn Tr là người mới chấp hành xong hình phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, hơn ai hết bị cáo nhận biết được hành vi xâm hại đến tài sản thuộc sở hữu của người khác sẽ bị xử lý trước pháp luật nhưng do bản tính tham lam, tư lợi, lười lao động, thích hưởng thụ nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi trộm cắp nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo Hán Văn T lẽ ra khi

biết Tr đã trộm cắp tài sản thì cần khuyên can nhưng khi Tr đặt vấn đề nhờ bán máy vi tính xách tay (Laptop) đã đồng ý chở Tr đi bán. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại. Hành vi phạm tội của bị cáo Hán Văn T được xem là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo hưởng lợi rất thấp từ việc giúp Trung tiêu thụ tài sản chỉ 100.000đ. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Hội đồng xét xử có cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Sầm Văn Tr đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của BLHS. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[6] Xét bị cáo Hán Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện xem xét cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo”.

[7] Đối với vợ chồng Sầm Thị K, Dương Văn Tr (Khíp là em ruột của Sầm Văn Tr) biết Tr trộm cắp tài sản nhưng che giấu, không tố giác tội phạm là vi phạm pháp luật nhưng không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định tại Điều 18, 19 của BLHS.

[8] Đối với Châu Đình Vi L, Nại Thị H có hành vi giới thiệu, cầm cố tài sản nhưng không biết tài sản này do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị mất đã được thu hồi trả cho bị hại Từ Anh K. Ngoài ra các bị cáo đã trả lại tiền cầm cố tài sản cho bà Nại Thị H. Anh K, bà H không có yêu cầu nào khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: xe mô tô biển số 85R6 – 2015 của vợ chồng Hán Văn T, Dương Thị K mua lại của anh Nguyễn M, chưa sang tên. Tại biên bản ghi lời khai ngày 5/5/2018 anh M xác định đã chuyển giao quyền sở hữu cho vợ chồng T, không có liên quan đến chiếc xe này nữa (BL 141). Như vậy, xe mô tô 85R6 - 2015 là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng Hán Văn T và Dương Thị K. Khi

T dùng xe làm phương tiện thực hiện tội phạm chị K không biết. Nên tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe và trả lại cho chị K $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô.

[11] Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[12] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Riêng tình tiết các bị cáo là lao động chính trong gia đình không được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[13] Về án phí: tại phiên tòa, các bị cáo Sầm Văn Tr, Hán Văn T có đơn xin được miễn án phí do các bị cáo thuộc hộ nghèo. Đề nghị miễn án phí của bị cáo Tr, T là phù hợp với quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (kèm theo Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án) nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: bị cáo Sầm Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Hán Văn T (tên gọi khác: M) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

* Áp dụng: theo khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Sầm Văn Tr 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam: 23/3/2018.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Hán Văn T 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/7/2018).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 85R6 – 2015, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô này cho chị Dương Thị Kết.

Tiếp tục tạm giữ xe mô tô 85R6 – 2015 theo Biên bản giao nhận vật chứng và tài sản lập ngày 31/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo Sầm Văn Tr, Hán Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Dương Thị K) có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Nại Thị H) vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Lưu (hồ sơ, Án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách